BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **4200285254**
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 02 Yersin, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại: (0583) 822 607
- Số fax: (0583) 828 648
- *Website*: duongsatphukhanh.com.vn
- Mã cổ phiếu: PKR

Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh là Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Phú Khánh được thành lập theo Quyết định số 879/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/04/1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3706000030 ngày 21/07/1998 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

- Theo Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20/03/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Phú Khánh được chuyển đổi thành Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh.

- Theo Quyết định số 714/QĐ-ĐS ngày 29/06/2010 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty Quản lý đường sắt Phú Khánh được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Quản lý Đường sắt Phú Khánh (100% vốn nhà nước) thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Theo Quyết định số 3894/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý Đường sắt Phú Khánh, Công ty chuyển đổi mô hình thành Công ty cổ phần đường sắt Phú Khánh do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ cổ phần chi phối và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 4200285254, đăng ký thay đổi lần thứ 2 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 08/01/2016. Vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần hóa là **20.000.000.000 đồng.**

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: *(Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)*

+ Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;

+ Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn đường sắt;

+ Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình giao thông đường sắt và đường bộ;

+ Sản xuất và kinh doanh thiết bị; phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, trang thiết bị dụng cụ lao động.

- Địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty trải dài trên địa bàn 3 tỉnh: Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức theo mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật.

Sơ đồ bộ máy quản lý

- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Bảo đảm hoàn thành 100% khối lượng theo Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2018 với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, giữ ổn định trạng thái cầu đường; đảm bảo tải trọng, tốc độ chạy tàu theo công lệnh và đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, an toàn lao động, an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ.

- Tích cực tham gia đấu thầu hoặc liên danh với các nhà thầu thi công các công trình trong và ngoài ngành đường sắt nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho CBCNV.

- Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực như: đất đai, nhà cửa; máy móc, thiết bị và lực lượng lao động hiện có.

- Nghiên cứu xây dựng bộ máy tổ chức phù hợp hơn với mô hình Công ty cổ phần, theo hướng tinh giảm gọn nhẹ, nâng cao chế độ, trách nhiệm quản lý kinh tế đem lại hiệu quả cao hơn; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Quan tâm hơn nữa đến đời sống của CBCNV như: Thu nhập, chăm sóc sức khỏe, cải thiện điều kiện làm việc, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, tham quan, du lịch …

- Thực hiện đầy đủ các quyền lợi của cổ đông như: nhận cổ tức đúng thời gian quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông tiếp nhận thông tin và có ý kiến đóng góp, xây dựng Công ty; duy trì và bảo toàn vốn cho các cổ đông.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 được Quốc hội thông qua vào ngày 16/6/2017 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018 đưa ra nhiều chính sách về phát triển và ưu đãi, hỗ trợ trong hoạt động đường sắt như:

- Ưu tiên tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển, nâng cấp, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị để bảo đảm giao thông vận tải đường sắt đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống giao thông vận tải cả nước *(khoản 1 Điều 5 Luật Đường sắt 2017);*

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp đường sắt, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, đào tạo nguồn nhân lực để phát triển đường sắt hiện đại *(khoản 4 Điều 5 Luật Đường sắt 2017);*

- Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, kinh doanh vận tải đường sắt, kinh doanh đường sắt đô thị và công nghiệp đường sắt là các ngành, nghề ưu đãi đầu tư *(khoản 1 Điều 6 Luật Đường sắt 2017).*

Tại Hội nghị triển khai kế hoạch SXKD năm 2018 vào ngày 20/01/2018, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (VNR) đã xác định các mục tiêu năm 2018 như: Tập trung cải thiện chất lượng kết cấu hạ tầng đường sắt; sản lượng và doanh thu đạt mức tăng trưởng từ 8% trở lên, lợi nhuận sau thuế là 158 tỷ đồng; đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân của lao động tăng 10% trở lên.

Với tinh thần chủ động nắm bắt các cơ hội và điều kiện thuận lợi nêu trên, Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:

- Phát triển kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt vẫn là mục tiêu hàng đầu của Công ty. Do đó, trong những năm tới Công ty tiếp tục chú trọng đầu tư các điều kiện tiên quyết như: cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến; tuyển dụng, đào tạo và sử dụng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề, bậc thợ cao; đổi mới phương thức quản lý, tiết kiệm tối đa chi phí để nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đường sắt hiện đại, từ đó ngày càng khẳng định vị thế là nhà thầu xây dựng mạnh trong ngành đường sắt nói riêng và ngành giao thông nói chung.

- Nghiên cứu đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh theo hướng đa ngành nghề dựa trên những lợi thế hiện có của Công ty và xu hướng phát triển của xã hội nhất là ưu tiên đầu tư, khai thác đất đai như: Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ hợp tác đầu tư đối với khu đất số 02 Yersin, Tp. Nha Trang để triển khai, thực hiện dự án kinh doanh khách sạn; lập kế hoạch, phương án khai thác, sử dụng hiệu quả đối với khu đất tại số 02 Đinh Tiên Hoàng, Nha Trang, Khánh Hòa và số 87 Lê Trung Kiên, Tuy Hòa, Phú Yên.

- Không ngừng tiếp thu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro trong quản lý, sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt:

Rủi ro về tai nạn chạy tàu có thể xảy ra do các nguyên nhân: trạng thái, chất lượng cầu đường kém; công tác tổ chức thi công, công nhân làm việc không chấp hành đúng quy trình, quy phạm; đoạn tuyến đường sắt Công ty quản lý dài 283 Km, có nhiều đường ngang không người gác và nhiều lối đi dân sinh nên tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn chạy tàu; tình hình mưa, lũ hàng năm, thường xuyên gây thiệt hại nặng nề đến cơ sở hạ tầng đường sắt cũng là nguy cơ xảy ra tai nạn chạy tàu nếu không kịp thời phát hiện và khắc phục.

Để ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro nêu trên, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp như: Thường xuyên tổ chức kiểm tra trạng thái cầu, đường, hầm để có biện pháp cải tạo khôi phục các công trình xung yếu và lập kế hoạch đầu tư nâng cấp; giám sát chặt chẽ và chỉ đạo công tác tổ chức thi công nhằm bảo đảm an toàn, chất lượng và tiến độ; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thường xuyên công nhân thực hiện nghiêm túc quy trình, quy phạm khi thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao; xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ các phương án phòng chống bão lũ, khắc phục hậu quả thiên tai …

5.2. Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng là các rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Để ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro tín dụng, Công ty đã thực hiện các biện pháp:

- Về phải thu của khách hàng: Chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu

hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

- Về tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam.

5.3. Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

5.4. Rủi ro thị trường:

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

- Đối với rủi ro ngoại tệ: Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

- Đối với rủi ro lãi suất: Công ty quản lý rủi ro bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh thực hiện 2017 với	
					Thực hiện 2016 (%)	Kế hoạch 2017 (%)
1	Doanh thu	143.057.722.432	150.209.850.000	161.944.940.219	113,20	107,81
2	Chi phí	140.392.356.415	147.543.996.866	158.524.673.997	112,91	107,44
3	Lợi nhuận trước thuế	2.665.366.017	2.665.853.134	3.420.266.222	128,32	128,30
4	Lợi nhuận sau thuế	2.090.261.940	2.132.682.507	2.723.886.939	130,31	127,72

Tình hình hoạt động SXKD năm 2017 có nhiều khả quan hơn so với năm 2016, cụ thể: doanh thu tăng 13,20%, lợi nhuận tăng 30,31% và chi phí đã được tiết giảm.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức danh
1	Bùi Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Như Bình	Thành viên HĐQT
3	Đặng Trung Thiết	Thành viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch HĐQT:

❖ **Ông Bùi Văn Quang - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên	: Bùi Văn Quang
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 22/02/1970
Nơi sinh	: Phường 3, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 09 Vạn Kiếp, Phước Tân, Nha Trang, Khánh Hòa
Số CMND	: 225594613
Điện thoại liên hệ	: 0913452321
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cầu đường sắt
Chức vụ hiện nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh
Quá trình công tác	- Từ tháng 9/1988 - 12/1997: Công nhân du tu cầu - Xí nghiệp Quản lý đường sắt Phú Khánh. - Từ 01/1998 - 3/2000: Kỹ thuật viên - Xí nghiệp Quản lý đường sắt Phú Khánh. - Từ 04/2000 - 5/2005: Đội phó Đội Quản lý đường sắt Ninh Hòa - Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh. - Từ 06/2005 - 07/2010: Đội phó Đội Quản lý Đường sắt Nha Trang – Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh. - Từ 8/2010 - 6/2015: Đội trưởng Đội Quản lý Đường sắt Nha Trang - Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh. - Từ 7/2015 - 11/2015: Phó Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh. - Tháng 12/2015: Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh. - Từ 01/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Đường sắt Phú Khánh.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 511.762 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 1.762 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 510.000 cổ phần của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam Tỷ lệ: 25,5%

❖ Ông Nguyễn Như Bình – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	: Nguyễn Như Bình
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 07/12/1962
Nơi sinh	: Hoằng Phúc, Hoằng Hóa, Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội
Số CMND	: 171860050
Điện thoại liên hệ	: 0913293935
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng đường sắt
Chức vụ hiện nay	: Bí thư Đảng ủy, ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh
Quá trình công tác	- Từ tháng 3/1979 - 4/1982: Bộ đội đoàn 403 Hải quân - Quân chủng Hải quân. - Từ 5/1982 - 8/1985: Học tập và lao động tại địa phương (xã Hoằng Phúc, huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa). - Từ 9/1985 - 5/1991: sinh viên trường Đại học giao thông vận tải Hà Nội. - Từ 6/1991 - 9/2001: Cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng đội Công trình, Trưởng phòng Kế hoạch - Xí nghiệp Đường sắt Thanh Hóa. - Từ 10/2001 - 12/2004: Phó Giám đốc - Công ty Quản lý Đường sắt Thanh Hóa. - Từ 01/2005 - 6/2011: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Quản lý Đường sắt Thanh Hóa. - Từ 7/2011 - 8/2013: Trưởng Ban quản lý đầu tư và xây dựng Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. - Từ 9/2013 - 01/2014: Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh. - Từ 2/2014 - 11/2015: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh. - Tháng 12/2015: Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty

	TNHH MTV Quản lý Đường sắt Phú Khánh. - Từ 01/2016 đến nay: Bí thư Đảng ủy, thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 775.797 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 265.797 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 510.000 cổ phần của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam Tỷ lệ: 25,5%

❖ **Ông Đặng Trung Thiết - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	: Đặng Trung Thiết
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 09/12/1973
Nơi sinh	: Thành Lợi, Vụ Bản, Nam Định
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 2/2 Đinh Tiên Hoàng, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa
Số CMND	: 225202837
Điện thoại liên hệ	: 0913408088
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng cầu đường.
Chức vụ hiện nay	: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh, Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư
Quá trình công tác	- Từ 10/1996 - 8/1997: Thống kê - Đội Cơ khí - Vận tải - Xí nghiệp Đường sắt Phú Khánh. - Từ 9/1997 - 12/1998: Kế hoạch viên - Phòng Kế hoạch - Xí nghiệp Đường sắt Phú Khánh. - Từ 01/1999 - 8/2001: Phó phòng Kế hoạch - Xí nghiệp Đường sắt Phú Khánh. - Từ 9/2001- 01/2002: Quyền Trưởng phòng Kế hoạch - Xí nghiệp Đường sắt Phú Khánh. - Từ 02/2002 - 12/2015: Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh. - Từ 01/2016 đến nay: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư - Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.558 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 1.558 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần

2.2. Ban giám đốc:

Sơ yếu lý lịch Ban giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Như Bình	Giám đốc
2	Phan Văn Thuyên	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Văn Hảo	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Đức Hợi	Phó Giám đốc

- **Ông Nguyễn Như Bình - Giám đốc kiêm UV. HĐQT (Đã nêu ở trên)**
- **Ông Phan Văn Thuyên - Phó Giám đốc**

Họ và tên	: Phan Văn Thuyên
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 08/08/1959
Nơi sinh	: Nam Thượng, Nam Đàn, Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 17/25 Tô Vĩnh Diện, P. Phương Sài, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.
Số CMND	: 220900976
Điện thoại liên hệ	: 0913460244
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư đường sắt
Chức vụ hiện nay	: Phó Giám đốc
Quá trình công tác	- Từ 4/1983-3/1988: Kỹ thuật viên - XN Đường sắt Phú Khánh. - Từ 4/1988-12/1988: Phó phòng Kỹ thuật - XN

	Đường sắt Phú Khánh. - Từ 01/1989-6/1994: Đội trưởng Đội Quản lý Đường sắt Đèo Cả - XN Đường sắt Phú Khánh. - Từ 7/1994-3/1998: Đội trưởng Đội Quản lý Đường sắt Tuy Hòa - XN Đường sắt Phú Khánh. - Từ 4/1998-11/2000: Trưởng phòng Kỹ thuật - XN Đường sắt Phú Khánh. - Từ 12/2000 đến nay: Phó giám đốc - Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh (Nay là Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh).
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 2.168 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 2.168 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: 5.282 cổ phần trong đó: - Phan Anh Tuấn (con ruột): 406 cổ phần - Phan Văn Thăng (Em ruột): 2.099 cổ phần - Phan Văn Thước (Em ruột): 1.490 cổ phần - Phan Văn Thoản (Em ruột): 1.287 cổ phần.

❖ **Ông Nguyễn Văn Hào - Phó Giám đốc**

Họ và tên	: Nguyễn Văn Hào
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 23/03/1965
Nơi sinh	: Thụy Lôi, Kim Bảng, Nam Định
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 51 Trịnh Phong, P. Tân Lập, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
Số CMND	: 225136552
Điện thoại liên hệ	: 0913460342
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư đường sắt.
Chức vụ hiện nay	: Phó Giám đốc

Quá trình công tác	- Từ 12/1989-6/1992: Kỹ thuật viên – XN Đường sắt Phú Khánh. - Từ 7/1992-3/2001: Phó phòng Kỹ thuật - XN Đường sắt Phú Khánh. - Từ 4/2001-11/2002: Trưởng phòng Kỹ thuật - XN Đường sắt Phú Khánh. - Từ 12/2002 đến nay: Phó giám đốc - Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh (Nay là Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh).
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1. 830 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 1. 830 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần

❖ **Ông Nguyễn Đức Hợi - Phó Giám đốc**

Họ và tên	: Nguyễn Đức Hợi
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 12/9/1983
Nơi sinh	: Thanh Giang, Thanh Chương, Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 45 Vạn An, khối Liên Cơ, Phường Hưng Bình, TP. Nghệ An
Số CMND	: 186013335
Điện thoại liên hệ	: 0975.483.445
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cầu đường
Chức vụ hiện nay	: Phó Giám đốc
Quá trình công tác	- Từ 3/2008 - 11/2012: Kỹ sư phòng Kỹ thuật – Công nghệ - Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt. - Từ 12/2012 - 12/2013: Chuyên viên ban chuẩn bị đầu tư các dự án Đường sắt – Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

	- Từ 01/2014 - 5/2014: Chuyên viên ban chuẩn bị đầu tư – Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. - Từ 6/2014 –11/2015: Chuyên viên Tổ tổng hợp – Văn phòng Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. - Từ 12/2015 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 4.606 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 4.606 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần

2.3. Kế toán trưởng

Họ và tên	: Nguyễn Thị Lan Anh
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 20/11/1977
Nơi sinh	: Nha Trang, Khánh Hòa
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 11/6B Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa
CMND	: 225047958
Điện thoại liên hệ	: 0935401600
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng
Quá trình công tác	- Từ 8/1998 - 6/2004: Kế toán - Đài khí tượng thủy văn Nam Trung Bộ - Từ 12/2007 - 5/2010: Kế toán - Trường cao đẳng văn hóa và du lịch Nha Trang. - Từ 6/2010 - 11/2014: Kế toán - Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh. - Từ 12/2014 - 7/2015: Phó phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Quản lý Đường sắt Phú Khánh. Từ 8/2015 – 11/2015: Phó phòng phụ trách phòng Tài chính – Kế toán – Công ty TNHH MTV Quản lý

	Đường sắt Phú Khánh. Từ 12/2015 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 8.554 cổ phần
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 8.554 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần

Trong năm 2017, Công ty không có sự thay đổi nhân sự Ban điều hành.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên và cơ cấu lao động; Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Tổng số CBCNV:	**713**	**100%**
Trong đó:		
- Người quản lý công ty	07	0,98%
- Lao động gián tiếp	50	7%
- Lao động trực tiếp	656	92,02%
II. Phân loại theo trình độ:		
- Cán bộ có trình độ trên đại học	01	0,14%
- Cán bộ có trình độ đại học	81	11,36%
- Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	116	16,26%
- Trình độ sơ cấp, phổ thông	515	72,24%
- Lao động phổ thông	0	0
II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động		
- Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	07	0,98%
- HĐLĐ không xác định thời hạn	685	96,07%
- HĐLĐ xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	21	2,95%
- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc có thời hạn < 12 tháng	0	0%

✓ ***Tóm tắt chính sách đối với người lao động:***

- Chính sách trả lương:

+ Tiền lương, phụ cấp và thu nhập khác trả cho người lao động theo nguyên tắc làm việc nào, giữ chức vụ gì được trả lương theo công việc, chức vụ đó; khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, gắn bó với đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Tiền lương được trả theo các hình thức: Lương sản phẩm, lương khoán, lương thời gian nhằm khuyến khích mọi người lao động nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả công việc.

- Chính sách khen thưởng: Người lao động có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất hoặc đạt danh hiệu trong các phong trào thi đua do Công ty phát động sẽ được khen thưởng theo Quy chế thi đua – khen thưởng của Công ty.

- Người lao động được hưởng các chế độ có lợi hơn theo Thỏa ước lao động tập thể như: *Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho NLĐ đi học để nâng cao trình độ, nếu có nguyện vọng tự túc đi học những ngành nghề mà Công ty có nhu cầu sử dụng thì được Công ty hỗ trợ toàn bộ kinh phí đóng BHXH, BHYT, BHTN; được nghỉ làm việc 01 tháng hưởng lương trước thời điểm nghỉ hưu; được nghỉ một ngày: khi ông bà nội, ngoại, anh chị em ruột chết; bố mẹ kết hôn; anh chị em ruột kết hôn, ...*

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/Giảm
Tổng giá trị tài sản	160.463.498.753	226.951.073.843	41,4%
Doanh thu thuần	142.853.807.448	161.017.862.379	12,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.851.386.386	3.291.495.009	15,4%
Lợi nhuận khác	(186.020.369)	128.771.213	-
Lợi nhuận trước thuế	2.665.366.017	3.420.266.222	28,3%
Lợi nhuận sau thuế	2.090.261.940	2.723.886.939	30,3%

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,06	1,06

Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,63	0,37
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,86	0,90
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,26	8,90
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 Lần -	 2,64 0,89	 1,37 0,71
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,00	2,00
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	9,00	12,00
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	1,00	1,00
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,00	2,00

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.000.000 cổ phần

Trong đó: + Cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.000.000 cổ phần

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

+ Cổ phiếu quỹ: 0

4.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

+ Cổ đông lớn: 02 cổ đông nắm giữ 1.285.797 cổ phần (64,29%)

+ Cổ đông nhỏ: nắm giữ 714.203 cổ phần (35,71%)

- Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

+ Tổ chức: 1.020.000 cổ phần (51%)

+ Cá nhân: 980.000 cổ phần (49%)

- Cổ đông nước ngoài, cổ đông trong nước:

+ Cổ đông nước ngoài: 0 cổ phần (0%)

+ Nhà đầu tư trong nước: 2.000.000 cổ phần (100%)

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2017, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Nguyên vật liệu được Công ty sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là các vật tư chuyên dùng như: Ray, Ghi, Tăm Ghi, Tà vẹt các loại, phụ kiện liên kết (lập lách, đinh, cóc, ...) và các nguyên vật liệu thông thường khác như: Xi măng, Sắt, Cát, Đá ... Tất cả các nguyên vật liệu đều được mua sắm, kiểm nghiệm theo đúng Quy chế quản lý vật tư, hàng hóa của Công ty và có nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sử dụng đúng định mức quy định, không để xảy ra tình trạng tiêu hao quá mức.

- Tổng lượng nguyên vật liệu chủ yếu được sử dụng trong năm:

Stt	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ray P50 – L=25m	Thanh	182
2	Ghi P43 Tg 1/10	Bộ	02
3	Tăm Ghi P43 Tg 1/10	Cái	03
4	Tà vẹt gỗ (Ghi + Cầu)	Thanh	1.295
5	Tà vẹt bê tông DUL	Thanh	17.712
6	Tà vẹt sắt	Thanh	500
7	Đá 2,5x5	m^3	9.040
8	Xi măng	Tấn	306,65

5.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Nhiên liệu được sử dụng chủ yếu cho các máy móc thiết bị phục vụ thi công cơ giới, phương tiện vận chuyển vật tư, hàng hóa và phục vụ các đoàn kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm. Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ trong năm:

+ **Xăng 25.643 lít**;

+ **Dầu Diezen 73.482 lít**.

- Điện được sử dụng phục vụ cho việc sản xuất các sản phẩm cơ khí và chiếu sáng tại các chấn đường ngang, chốt gác, văn phòng làm việc Cung, Đội, Cơ quan Công ty. Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm là **325.416 KW**.

5.3. Tiêu thụ nước:

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm là **23.881 m3**, chủ yếu được dùng để sản xuất các cấu kiện bê tông xi măng và phục vụ sinh hoạt tại các chấn đường ngang, chốt gác, văn phòng làm việc Cung, Đội, Cơ quan Công ty.

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

5.5.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2017: **742 người**;

- Thu nhập bình quân năm 2017: **7.920.000 đồng/người/tháng**.

5.5.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật nhà nước về Lao động, An toàn vệ sinh lao động như: Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; tổ chức thực hiện đầy đủ Quy trình, quy phạm, biện pháp làm việc an toàn lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm; thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại; trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân và huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động.

- Sử dụng quỹ phúc lợi đúng mục đích, có hiệu quả theo Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi của Công ty với các khoản chi như: Đầu tư xây dựng công trình phúc lợi; trợ cấp khó khăn đột xuất cho CBCNV; tổ chức tham quan, du lịch và hoạt động văn hóa, thể thao …

5.5.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

Stt	Nội dung đào tạo	Số lượng người tham gia
1	Sát hạch định kỳ quy trình, quy phạm đường sắt	374
2	Gác chắn đường ngang	77
3	Đấu thầu	02
4	Chỉ huy trưởng công trình	08
5	Giám sát thi công	05
6	Quản lý, quản trị tài chính, tổ chức và đầu tư	04
7	Soạn thảo văn bản	01
8	An toàn vệ sinh lao động	668
9	Thi nâng bậc	245

5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Đoạn tuyến Công ty quản lý là 283 Km đường sắt Thống nhất từ Km 1096+200 đến Km 1378+200, đi qua 03 tỉnh Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa, vấn đề quan tâm nhất của Công ty là ngoài 147 đường ngang hợp pháp *(trong đó có: 52 đường ngang có người gác, 51 đường ngang cảnh báo tự động có cần chắn tự động, 06 đường ngang cảnh báo tự động, 38 đường ngang phòng vệ bằng biển báo)*, hiện toàn tuyến có 285 lối đi dân sinh tiềm ẩn nguy cơ uy hiếp đến an toàn chạy tàu phục vụ vận tải và an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân địa phương khi tham gia giao thông qua lại tại các vị trí đường ngang này. Nhận thức được trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, trong năm qua, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm đảm bảo an toàn như sau:

- Đối với các lối đi dân sinh: rào đóng hoàn toàn 07 lối đi, rào thu hẹp 203 lối đi, cắm 556 biển chú ý tàu hỏa tại 278 vị trí lối đi, phối hợp với địa phương cảnh giới

tại 19 vị trí, Công ty tổ chức cảnh giới 01 vị trí.

- Tham mưu cho chính quyền địa phương từng bước đầu tư xây dựng các đường gom để xóa bỏ lối đi dân sinh trên các địa bàn như: 01 đường gom tại xã Vạn Lương, Vạn Ninh, Khánh Hòa; 01 đường gom tại xã Đại Lãnh, Vạn Ninh, Khánh Hòa và 01 đường gom tại xã Suối Hiệp, Diên Khánh, Khánh Hòa.

- Đối với các đường ngang hợp pháp: Công ty đã thực hiện sửa chữa, bổ sung đầy đủ các loại biển báo theo quy định; phát cây bảo đảm tầm nhìn và sơn đầy đủ vạch dừng, vạch nhường đường tại tất cả các đường ngang.

- Ngoài ra, để bảo đảm an toàn giao thông đường sắt chạy qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Công ty đã phối hợp với Ban An toàn giao thông, Công an tỉnh và các trường học tổ chức tuyên truyền an toàn giao thông đường sắt tại 07 điểm trường thu hút gần 10.000 học sinh tham gia.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá chung:

- Các hoạt động của Ban Giám đốc luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT ban hành.

- Ban Giám đốc Công ty luôn chủ động, tích cực chỉ đạo, điều hành các Phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị hiện trường triển khai, tổ chức thực hiện đạt được các chỉ tiêu chủ yếu với mức tăng trưởng đáng kể, cụ thể như: Doanh thu tăng 13,20% so với cùng kỳ năm 2016 và tăng 7,81% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế tăng 30,31% so với năm 2016 và tăng 27,72% so với kế hoạch.

1.2. Kết quả thực hiện trong các mặt công tác:

1.2.1. Công tác quản lý kỹ thuật – an toàn:

- Tổ chức điều tra khối lượng để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch sửa chữa thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt. Phân công cán bộ kỹ thuật bám sát hiện trường, thường xuyên theo dõi, giám sát và chỉ đạo công tác tổ chức thi công nhằm bảo đảm an toàn, chất lượng và tiến độ. Tổ chức nghiệm thu khối lượng sản phẩm của các đơn vị hiện trường. Thường xuyên tổ chức kiểm tra trạng thái cầu, đường, hầm để đề xuất biện pháp cải tạo khôi phục các công trình xung yếu và lập kế hoạch đầu tư nâng cấp … Chính vì vậy, nên trong năm qua, Công ty đã giữ được chất lượng cầu – đường ổn định và duy trì tốc độ chạy tàu bình quân 78,78 km/h.

- Công tác bảo đảm an toàn chạy tàu tại các đường ngang có người gác: Trong năm qua, mặc dù Ban Giám đốc, các phòng chuyên môn và đơn vị đã tích cực kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở lực lượng làm công tác an toàn chạy tàu chấp hành nghiêm túc quy trình, quy phạm khi lên ban làm nhiệm vụ, tuy nhiên vẫn còn xảy ra 01 vụ tai nạn chạy tàu do công nhân gác chắn gây ra tại đường ngang Km 1104+640.

1.2.2. Công tác kế hoạch và vật tư:

- Tổ chức thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ công tác như: Lập và trình duyệt hồ sơ phương án giá, phương án tác nghiệp sửa chữa thường xuyên định kỳ của các quý và cả năm; lập các hồ sơ tham gia đấu thầu và thanh toán các công trình đấu

thầu trong và ngoài ngành; thanh quyết toán khối lượng sửa chữa thường xuyên định kỳ và các công trình ngoài công ích. Cân đối đầy đủ kinh phí bảo đảm hoàn thành 100% khối lượng theo hợp đồng đặt hàng của Tổng công ty ĐSVN.

- Mua sắm và cung ứng đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại các loại vật tư phục vụ sản xuất và được sử dụng đúng định mức quy định, không để xảy ra tình trạng tiêu hao quá mức. Tổ chức kho bãi vật tư ngăn nắp, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng vật tư thiết bị đúng quy định. Thực hiện tốt công tác thu hồi, phân loại, bảo quản các loại vật tư thay ra. Vật tư dự phòng như ray, tà vẹt, phụ kiện … được quản lý chặt chẽ không để xảy ra mất mát, thiếu hụt.

1.2.3. Công tác quản lý tài chính:

Tổ chức quản lý chặt chẽ, bảo đảm nguồn vốn phục vụ SXKD; sổ sách thanh quyết toán được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và được mở sổ theo dõi chi tiết đến từng đối tượng. Đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Không có trường hợp nào nợ quá hạn cũng như nợ phải thu không có khả năng thu hồi. Công ty đã ký hợp đồng với Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ và tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 theo đúng quy định của pháp luật về tài chính.

1.2.4. Công tác tổ chức, nhân sự:

- Tổ chức sắp xếp, bố trí lao động hợp lý; tham mưu bỏ 01 điểm tuần gác cầu và 01 phòng chuyên môn (phòng Công trình).

- Phối hợp với các Phòng chuyên môn tham mưu xây dựng, ban hành Quy chế quản lý vật tư, hàng hóa; sửa đổi Nội quy lao động Công ty.

- Xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích trong lĩnh vực bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; xây dựng định mức lao động năm 2017.

- Tham mưu tuyển dụng lao động và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty.

1.2.5. Chăm lo đời sống người lao động và thực hiện chế độ chính sách:

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 7.920.000 đồng/người/tháng, tăng 17,20% so với năm 2016.

- Phối hợp với Công đoàn Công ty, tổ chức các hoạt động như: Tổ chức tham quan, du lịch cho 114 CBCNV tham gia; tổ chức giao hữu bóng đá mi ni thu hút 195 lượt CBCNV, …

- Công khai minh bạch, bảo đảm công bằng các chế độ chính sách về tiền lương, tiền thưởng, xét nâng lương hàng năm.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật nhà nước về đóng BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như: giải quyết chế độ hưu trí; mua sắm trang cấp đầy đủ các trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và đồng phục cho người lao động; thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại; lập hồ sơ để

nghị Cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết đầy đủ các chế độ về trợ cấp TNLĐ, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe, chế độ ốm đau, thai sản; các chế độ quyền lợi của người lao động được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể cũng được giải quyết đầy đủ, kịp thời.

1.2.6. Phong trào thi đua và các hoạt động xã hội:

- Trong năm 2017, Chuyên môn và Công đoàn Công ty đã phối hợp triển khai, tổ chức tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và của Công ty đến toàn thể CBCNV để quán triệt thực hiện.

- Phát động CBCNV hưởng ứng các phong trào thi đua như: Thi đua thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2017; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp; phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; duy trì phong trào "Chính quy – Văn hóa – An toàn". Công ty đã chi khen thưởng tổng kết thi đua năm 2017 với số tiền 184.300.000 đồng.

- Tổ chức tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện như: Vận động CBCNV đóng góp Quỹ xã hội Tổng công ty Đường sắt Việt Nam với số tiền 45.400.000 đồng; tặng quà đồng bào dân tộc nghèo phường Cam Phúc Nam, Cam Ranh, Khánh Hòa và hỗ trợ Bệnh viện Tâm thần Khánh Hòa số tiền 13.000.000 đồng; phối hợp tạo điều kiện cho 106 CBCNV tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo, thu về 100 đơn vị máu đạt yêu cầu.

2. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính được thể hiện đầy đủ trong Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán (có Báo cáo kèm theo);

- Về tình hình tài sản: Công ty đã thực hiện mua sắm tài sản cố định là 1.413.000.000 đồng;

- Về tình hình nợ phải trả: Công ty luôn tích cực thanh toán công nợ đối với các đơn vị có quan hệ giao dịch nên không để xảy ra tình trạnh nợ quá hạn.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của Công ty, Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ công tác như sau:

- Chủ động tham mưu cho Hội đồng quản trị các phương án, giải pháp thực hiện và tích cực, năng động trong công tác chỉ đạo, điều hành các phòng/ban chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sản xuất hoàn thành các nhiệm vụ SXKD và đạt được các chỉ tiêu chủ yếu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đề ra.

- Chú trọng công tác xây dựng kế hoạch phát triển, bồi dưỡng và đào tạo lực lượng lao động có tay nghề, bậc thợ cao, có trình độ chuyên môn, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy định tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường khai thác các nguồn vốn ưu đãi.

- Xây dựng khung đánh giá hiệu quả công việc của các phòng/ban chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất và CBCNV, trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động

sáng tạo, tinh thần trách nhiệm trong công việc của từng cá nhân cũng như việc phối hợp tác nghiệp giữa các phòng/ban chuyên môn với nhau và giữa các phòng/ban với các đơn vị sản xuất.

- Nâng cao quản trị chất lượng nội bộ. Hệ thống giám sát nội bộ tiếp tục được củng cố để kiểm soát chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm đảm bảo nhất quán trong việc kiểm soát chất lượng của mọi sản phẩm và dịch vụ làm ra.

- Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty đến CBCNV để quán triệt, thực hiện; tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Công ty đề ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Tình hình hoạt động:

2.1. Công tác quản lý và chỉ đạo:

- Trong quý I/2017, HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban điều hành, bộ máy giúp việc chuẩn bị tốt các nội dung công tác nhất là việc xây dựng các tài liệu (Báo cáo, Tờ trình) bảo đảm tính xác thực và định hướng đúng đắn nên đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 với tinh thần nhất trí cao đối với những vấn đề được thảo luận và thông qua tại cuộc họp.

- Căn cứ vào nhiệm vụ phân công, từng thành viên HĐQT thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các thành viên Ban điều hành và phòng/ban chuyên môn nghiệp vụ triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức họp 04 cuộc, lấy ý kiến bằng phiếu biểu quyết 03 lần; ban hành 07 Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách làm cơ sở pháp lý để quản lý, chỉ đạo các hoạt động của Công ty (các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đều được đăng trên trang điện tử - Website của Công ty).

- Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ công tác quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch, nhiệm vụ công tác quý sau.

- Chỉ đạo bộ máy giúp việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông như: nhận cổ tức đúng thời gian quy định, được nắm bắt đầy đủ các thông tin công bố theo quy định một cách trung thực, minh bạch.

2.2. Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất và trên cơ sở các báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD hàng quý của Giám đốc Công ty, HĐQT đã nắm bắt những được những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chỉ đạo, điều hành, từ đó đã cùng với Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp tháo gỡ kịp thời và hiệu quả.

- Các hoạt động của Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty, luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

- HĐQT đánh giá cao kết quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Công

ty trong việc triển khai, tổ chức thực hiện hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ theo Nghị quyết của HĐQT giao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Các hoạt động của Ban Giám đốc Công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT ban hành.

- Ban Giám đốc Công ty luôn chủ động, tích cực trong việc triển khai, tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT giao. Đặc biệt trong công tác tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, Ban Giám đốc đã chủ động chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng và triển khai thực hiện các phương án phòng chống bão lũ, khắc phục hậu quả thiên tai nên trong cơn bão số 12 vào ngày 04/11/2017, tuy đã gây hư hỏng nặng nhiều công trình kiến trúc (nhà ga, nhà chắn, chốt gác) và kết cấu hạ tầng đường sắt, nhưng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty đã cùng với các đơn vị bạn tổ chức khắc phục hậu quả trong thời gian sớm nhất, bảo đảm an toàn về người và tài sản;

Ngoài ra, Ban Giám đốc Công ty cũng đã tích cực, chỉ đạo quyết liệt trong việc thực hiện hoàn thành dự án ***"Chung cư Đường sắt Nha Trang"*** bảo đảm đúng tiến độ, an toàn và chất lượng.

3. Kế hoạch, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Kế hoạch SXKD:

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD đạt được trong năm 2017 cùng với những cơ hội và điều kiện thuận lợi theo quy định của Luật Đường sắt 2017 và tinh thần quyết tâm của lãnh đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nhằm đạt được các chỉ tiêu chủ yếu với mức tăng trưởng đề ra *(đã được nêu tại điểm 4.2 khoản 4 Mục I của Báo cáo này)*.

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đề ra các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2018 để trình ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018
Vốn điều lệ	Đồng	20.000.000.000
Doanh thu	Đồng	162.226.638.000
Chi phí	Đồng	159.347.516.615
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.303.297.108
Cổ tức	%	8,06

3.2. Phương hướng hoạt động:

Năm 2018, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh một số hoạt động như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành, bộ máy giúp việc chuẩn bị đầy đủ các nội dung công tác nhất là các Báo cáo, Tờ trình bảo đảm chất lượng phản ánh đúng đắn, xác thực các mặt hoạt động của Công ty để tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Xây dựng chủ trương, định hướng hoạt động SXKD của Công ty theo Nghị

quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đề ra; tích cực trong công tác quản lý, kiểm tra, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành, bộ máy giúp việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, công tác nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT đề ra.

- Tiếp tục thống nhất các chủ trương về hợp tác đầu tư đối với khu đất số 02 Yersin, Tp. Nha Trang để sớm triển khai, thực hiện dự án; đề ra chủ trương khai thác, sử dụng hiệu quả đối với khu đất tại số 02 Đinh Tiên Hoàng, Nha Trang, Khánh Hòa và số 87 Lê Trung Kiên, Tuy Hòa, Phú Yên.

- Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu quả; tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ tham gia học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn theo quy hoạch nhằm bảo đảm tính kế thừa và phát huy vai trò, năng lực trong công tác lãnh đạo, quản lý Công ty.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm thể hiện vai trò là cơ quan quản lý Công ty trong việc quyết định các vấn đề được ĐHĐCĐ giao và các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định.

- Quan tâm đến quyền lợi hợp pháp của các cổ đông như: nhận cổ tức đúng thời gian quy định, tiếp nhận đầy đủ các thông tin liên quan đến cổ đông theo quy định của pháp luật về công bố thông tin ...; quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

" Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2017).

Đơn vị kiểm toán: Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ và tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt;

Địa chỉ: số 15, ngõ 640 đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban GĐ;
- Lưu: Tổ QHCĐ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH

Nguyễn Như Bình